

103. KINH NHƯ THỂ NÀO (*Kinti Sutta*)

34. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Kusinārā, tại khu rừng Baliharaṇa.¹ Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, đối với Ta, các ông nghĩ như thế nào? Có phải vì nhân y áo, Sa-môn Gotama thuyết pháp? Hay có phải vì nhân đồ ăn khát thực, Sa-môn Gotama thuyết pháp? Hay có phải vì nhân sàng tọa, Sa-môn Gotama thuyết pháp? Hay có phải vì nhân thành bại,² Sa-môn Gotama thuyết pháp?

– Thừa không phải vậy, bạch Thế Tôn. Chúng con không nghĩ rằng: “Vì nhân y áo, Sa-môn Gotama thuyết pháp... (như trên)... vì nhân thành bại, Sa-môn Gotama thuyết pháp.”

– Và như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, các ông không nghĩ như sau: “Vì nhân y áo, Sa-môn Gotama thuyết pháp... (như trên)... vì nhân thành bại, Sa-môn Gotama thuyết pháp.” Vậy này các Tỷ-kheo, đối với Ta, các ông nghĩ như thế nào?

– Như thế này, bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn, chúng con nghĩ như sau: “Vớ từ tâm, vì lợi tha và do lòng từ, Thế Tôn thuyết pháp.”

– Như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, các ông nghĩ như sau: “Vớ từ tâm, vì lợi tha và do lòng từ, Thế Tôn thuyết pháp.”

35. Do vậy, này các Tỷ-kheo, những pháp Ta giảng cho các ông với thượng trí, như là Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy Bồ-đề phần, Thánh đạo tám ngành. Ở đây, các ông phải học tập tất cả trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn với nhau. Và này các Tỷ-kheo, khi các

¹ *Baliharaṇa*, được gọi như vậy vì người ta đem đồ cúng lễ ban phát cho các loài hữu tình.

² *Iti bhavābhava hetu*. *MA*. IV. 28 viết: “Tùy thuộc thiện hành (*puñña*), theo lời dạy này, tôi sẽ được hưởng hạnh phúc trong đời này hay đời khác.” *DA*. III. 1021 và *AA*. III. 12 giải thích *bhavābhava* như dầu, mật, bơ loãng, v.v... giống như thuốc cho người bệnh là sự cúng dường thứ tư. Nhưng *bhava* cũng được giải thích là thành công, *abhava* là thất bại.

ông học tập các pháp ấy trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn với nhau, có thể có hai vị Tỷ-kheo nói khác nhau về Thắng pháp.³

Ở đây, nếu các ông nghĩ như sau: “Giữa các vị Tôn giả này có sự sai khác về nghĩa, có sự sai khác về văn”; ở đây, Tỷ-kheo nào các ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: “Giữa các Tôn giả có sự sai khác về nghĩa, có sự sai khác về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự sai khác về nghĩa, có sự sai khác về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau.” Rồi một Tỷ-kheo nào của phái bên kia mà các ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: “Giữa các Tôn giả có sự sai khác về nghĩa, có sự sai khác về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự sai khác về nghĩa, có sự sai khác về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau.” Như vậy, cái gì khó nắm giữ, cần phải thọ trì là khó nắm giữ; cái gì dễ nắm giữ, phải thọ trì là dễ nắm giữ. Sau khi thọ trì là khó nắm giữ cái gì khó nắm giữ, cái gì thuộc về Pháp, cái gì thuộc về Luật phải được nói lên.

36. Ở đây,⁴ nếu các ông suy nghĩ như sau: “Giữa các bậc Tôn giả này có sự sai khác về nghĩa, có sự đồng nhất về văn”; ở đây, Tỷ-kheo nào các ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: “Giữa các Tôn giả có sự sai khác về nghĩa, có sự đồng nhất về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự sai khác về nghĩa, có sự đồng nhất về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau.” Rồi một Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: “Giữa các Tôn giả có sự sai khác về nghĩa, có sự đồng nhất về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự sai khác về nghĩa, có sự đồng nhất về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau.” Như vậy, cái gì khó nắm giữ, phải thọ trì là khó nắm giữ; cái gì dễ nắm giữ, phải thọ trì là dễ nắm giữ. Sau khi thọ trì là khó nắm giữ cái gì khó nắm giữ, sau khi thọ trì là dễ nắm giữ cái gì dễ nắm giữ, cái gì thuộc về Pháp, cái gì thuộc về Luật phải được nói lên.

37. Ở đây, nếu các ông nghĩ như sau: “Giữa các Tôn giả này có sự đồng nhất về nghĩa, có sự sai khác về văn”; ở đây, Tỷ-kheo nào các ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: “Giữa các Tôn giả, có sự đồng nhất về nghĩa, có sự sai khác về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự đồng nhất về nghĩa, có sự sai khác về văn như thế này. Nhưng đây chỉ là một vấn đề nhỏ nhặt, tức là văn. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau vì một vấn đề nhỏ nhặt.” Rồi một Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: “Giữa các Tôn giả có sự đồng nhất về nghĩa, có sự sai khác về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự đồng nhất về nghĩa, có sự sai khác về văn như thế này. Nhưng đây chỉ là một vấn đề nhỏ nhặt, tức là văn. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau vì một vấn đề nhỏ nhặt.” Như vậy, cái gì dễ nắm giữ, phải thọ trì là dễ nắm giữ; cái gì khó nắm

³ *Abhidhamma*: Đây nghĩa là 37 pháp đưa đến giác ngộ. Xem *MA*. IV. 29.

⁴ *Tatara*: Đây cũng chỉ cho 37 pháp trợ đạo. Xem *MA*. IV. 29.

giữ, phải thọ trì là khó nắm giữ. Sau khi thọ trì là dễ nắm giữ cái gì dễ nắm giữ, sau khi thọ trì là khó nắm giữ cái gì khó nắm giữ, cái gì thuộc về Pháp, cái gì thuộc về Luật phải được nói lên.

38. Ở đây, nếu các ông nghĩ như sau: “Giữa các Tôn giả này có sự đồng nhất về nghĩa, có sự đồng nhất về văn”; ở đây, vị Tỷ-kheo nào các ông nghĩ là nhu thuận để nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: “Giữa các Tôn giả có sự đồng nhất về nghĩa và cũng có sự đồng nhất về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự đồng nhất về nghĩa và cũng có sự đồng nhất về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau.” Rồi một Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các ông nghĩ là nhu thuận để nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: “Giữa các Tôn giả có sự đồng nhất về nghĩa và có sự đồng nhất về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự đồng nhất về nghĩa và cũng có sự đồng nhất về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau.” Như vậy, cái gì dễ nắm giữ phải thọ trì là dễ nắm giữ. Sau khi thọ trì là dễ nắm giữ cái gì dễ nắm giữ, cái gì thuộc về Pháp, cái gì thuộc về Luật phải được nói lên.

39. Và này các Tỷ-kheo, khi các ông học tập các pháp ấy trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn với nhau, có thể có một Tỷ-kheo khác phạm giới, phạm luật. Ở đây, này các Tỷ-kheo, chớ có khiển trách hấp tấp, cá nhân người kia cần phải giác sát. [Các ông phải suy nghĩ:] “Sẽ không có hại gì cho ta, và sẽ không có tổn hại gì cho người kia. Nếu người kia không phần nộ, không uất hận, có ý kiến lành lợi và dễ thuyết phục, và ta có thể khiến người ấy vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện.” Này các Tỷ-kheo, nếu các ông nghĩ như vậy, thời các ông nên nói là phải. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các ông nghĩ như sau: “Sẽ không có hại gì cho ta, và sẽ có tổn hại cho người kia. Người kia phần nộ, uất hận, có ý kiến chậm chạp, nhưng dễ thuyết phục, và ta có thể khiến người ấy vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện. Nhưng đây chỉ là một vấn đề nhỏ nhặt, tức là sự tổn hại cho người kia. Và đây là sự việc to lớn hơn, là ta có thể khiến người này vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện.” Này các Tỷ-kheo, nếu các ông suy nghĩ như vậy, thời các ông nên nói là phải. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các ông suy nghĩ như sau: “Sẽ có hại cho ta và không có tổn hại cho người kia. Người kia không có phần nộ, uất hận, có ý kiến lành lợi, nhưng khó thuyết phục, và ta có thể khiến người ấy vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện. Nhưng đây chỉ là một vấn đề nhỏ nhặt, tức là sự tổn hại cho ta. Và đây là sự việc to lớn hơn, là ta có thể khiến người này vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện.” Này các Tỷ-kheo, nếu các ông suy nghĩ như vậy, thời các ông nên nói là phải. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các ông suy nghĩ như sau: “Sẽ có hại cho ta và sẽ có tổn hại cho người kia. Người kia phần nộ, uất hận, có ý kiến chậm chạp, khó thuyết phục, và ta có thể khiến người này vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện. Nhưng đây chỉ là một vấn đề nhỏ nhặt, tức là hại cho ta và tổn hại cho người kia. Và đây là sự việc to lớn hơn, là ta có thể khiến người này vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện.” Này các Tỷ-kheo, nếu các ông suy nghĩ như vậy, thời các ông nên nói là phải. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các ông suy nghĩ như sau: “Ta sẽ bị hại và người kia cũng

bị tổn hại. Người kia phẫn nộ, uất hận, có ý kiến chậm chạp, khó thuyết phục và ta không có thể khiến người này vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện.” Đối với một người như vậy, này các Tỷ-kheo, hãy xả, chớ có nên khinh miệt.

40. Và này các Tỷ-kheo, khi các ông học tập các pháp ấy trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn với nhau, có thể khởi lên giữa các ông một khẩu hành,⁵ một ý kiến ngoan cố, một tâm hiềm hận, ưu não, phẫn nộ. Ở đây, một Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: “Này Hiền giả, dầu chúng tôi học tập các pháp ấy trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn nhau, có thể khởi lên một khẩu hành, một ý kiến ngoan cố, một tâm hiềm hận, ưu não, phẫn nộ. Nếu biết được như thế, vị Sa-môn⁶ có quả trách không?” Trả lời một cách chơn chánh, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải trả lời như sau: “Này Hiền giả, dầu cho chúng tôi học tập các pháp ấy trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn nhau... (như trên)... vị Sa-môn sẽ quả trách. Nhưng này Hiền giả, nếu không từ bỏ điều kiện ấy,⁷ Niết-bàn có thể chứng được chăng?” Nếu trả lời một cách chơn chánh, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải trả lời như sau: “Này Hiền giả, nếu không từ bỏ điều kiện ấy, Niết-bàn không có thể chứng được.” Rồi một Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: “Này Hiền giả, dầu chúng tôi học tập các pháp ấy... (như trên)... vị Sa-môn có quả trách không?” Trả lời một cách chơn chánh, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải trả lời như sau: “Này Hiền giả, dầu cho chúng tôi... (như trên)... vị Sa-môn sẽ quả trách. Nhưng này Hiền giả, nếu không từ bỏ điều kiện ấy, Niết-bàn có thể chứng được chăng?” Nếu trả lời một cách chơn chánh, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải trả lời như sau: “Này Hiền giả, nếu không từ bỏ điều kiện ấy, Niết-bàn không có thể chứng được.”

Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các người khác hỏi Tỷ-kheo ấy, nói rằng: “Các Tỷ-kheo ấy có được Tôn giả khiến cho vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện chăng?” Nếu trả lời một cách chơn chánh, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải trả lời như sau: “Ở đây, này Hiền giả, tôi đi đến Thế Tôn và Thế Tôn thuyết pháp của Ngài cho tôi. Sau khi nghe pháp ấy, tôi đã nói lại cho các Tỷ-kheo ấy. Khi các Tỷ-kheo ấy nghe pháp ấy xong, các vị ấy tự vượt khỏi bất thiện và an trú vào thiện.” Trả lời như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tự khen mình chê người. Vị ấy giải thích tùy pháp đúng với pháp, và không một ai trong các pháp hữu nói lời tùy thuyết, có thể đưa đến phi báng.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

⁵ *Vacīsankhāra*. Khẩu hành. Xem *A.* III. 350; *Vism.* 531.

⁶ Bậc Đạo sư. Xem *MA.* IV. 31.

⁷ Có nghĩa là cãi vã nhau.